

Số ~~74~~ /STNMT-CCBVM

Cần Thơ, ngày 11 tháng 9 năm 2014

SỔ ĐĂNG KÝ CHỦ NGUỒN THẢI CHẤT THẢI NGUY HẠI

Mã số QLCTNH: 92.000012.T

Cấp lần 1: ngày 23 tháng 6 năm 2009

Cấp lần 3: ngày ~~11~~ tháng 9 năm 2014

I. Thông tin chung về chủ nguồn thải CTNH:

Tên: Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Cần Thơ.

Địa chỉ văn phòng/trụ sở chính: lô 46 khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 07106.258555. Fax: 07106.255998. E-mail: không.

Tài khoản số: 1012525052; tại Ngân hàng Deutsche - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: 0300588569-016; ngày cấp: 04/10/2011; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ.

II. Nội dung đăng ký:

Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Cần Thơ đã đăng ký (các) cơ sở phát sinh CTNH kèm theo danh sách CTNH và chất thải thông thường theo Phụ lục I kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ nguồn thải:

1. Tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường có liên quan.

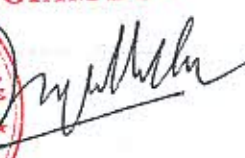
2. Thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 25 Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục II kèm theo).

IV. Điều khoản thi hành:

Sổ đăng ký này có giá trị sử dụng cho đến khi cấp lại hoặc chấm dứt hoạt động.

Nơi nhận: 

- Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Cần Thơ;
- Lưu: VP, CCBVMT.


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MINH THẾ

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 92.000012.T do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp lần 3 ngày 11 tháng 9 năm 2014)

1. Cơ sở phát sinh CTNH

Tên: Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Cần Thơ.

Địa chỉ: lô 46 khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 07106.258555. Fax: 07106.255998. E-mail: không.

2. Danh sách chất thải nguy hại đã đăng-ký phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã CTNH
1	Chất thải từ quá trình xử lý khí thải lò hơi (cặn muối than)	Rắn	6	04 02 03
2	Hộp mực in thải	Rắn	50	08 02 04
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	60	16 01 06
4	Bình ắc quy thải	Rắn	240	16 01 12
5	Các linh kiện, thiết bị điện, điện tử thải khác (board mạch điện tử, màn hình vi tính ...)	Rắn	100	16 01 13
6	Dầu, nhớt thải	Lỏng	2.000	17 02 04
7	Bao bì thải có chứa hoặc nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	1.000	18 01 01
8	Giẻ lau dính dầu nhớt	Rắn	1.000	18 02 01
	Tổng số lượng		4.456	

3. Danh sách chất thải thông thường đã đăng ký phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Số lượng trung bình (kg/năm)
1	Thép lá mạ thiếc, sắt phế liệu các loại	Rắn	502.860
2	Nhựa phế liệu các loại không nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	150.000
3	Giấy phế liệu các loại không nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	250.000
4	Nhóm khác: thùng chứa, bao bì các loại, gỗ pallet, phế liệu không nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	200.000
5	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	Bùn	360.000
6	Chất thải sinh hoạt	Rắn	360.000
	Tổng số lượng		1.822.860

4. Hồ sơ kèm theo Sổ đăng ký:

Bộ hồ sơ đăng ký (với dòng chữ sau trên bìa: “Kèm theo Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH có Mã số QLCTNH: 92.000012.T do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp lần 3 ngày 11 tháng 9 năm 2014”) được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ đóng dấu xác nhận trên trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Sổ đăng ký này.

PHỤ LỤC II

(Điều 25 của Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Điều 25. Trách nhiệm của chủ nguồn thải CTNH

1. Thực hiện thủ tục đăng ký chủ nguồn thải CTNH theo quy định tại Điều 15 Thông tư này khi bắt đầu hoạt động hoặc bắt đầu có các CTNH phát sinh thường xuyên hàng năm và tồn lưu (nếu có).

Trong thời gian từ khi nộp hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho đến khi được cấp Sổ đăng ký, chủ nguồn thải CTNH được coi là đã thực hiện trách nhiệm đăng ký về việc phát sinh CTNH với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Luật Bảo vệ môi trường.

Việc lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải CTNH không bắt buộc đối với các chủ nguồn thải CTNH không tự xử lý CTNH phát sinh nội bộ thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Các chủ nguồn thải CTNH có thời gian hoạt động dưới 01 (một) năm;

b) Các chủ nguồn thải CTNH phát sinh thường xuyên hay định kỳ hàng năm với tổng số lượng không quá 120 (một trăm hai mươi) kg/năm đối với các CTNH có chứa các thành phần nguy hại đặc biệt vượt ngưỡng CTNH theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT hoặc 600 (sáu trăm) kg/năm đối với CTNH có chứa các thành phần nguy hại khác, trừ trường hợp CTNH thuộc danh mục các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ (POP) theo quy định tại Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ thì không được miễn áp dụng trách nhiệm này.

2. Sao gửi Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã nơi có địa điểm cơ sở phát sinh CTNH.

3. Áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu phát sinh CTNH và phòng ngừa, ứng phó sự cố do CTNH; tự chịu trách nhiệm về việc phân định, phân loại, xác định số lượng CTNH phải đăng ký và quản lý; chịu trách nhiệm đối với CTNH cho đến khi CTNH được xử lý an toàn, triệt để.

4. Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời CTNH đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tương tự như quy định từ Điểm 3.1 đến 3.6 Phụ lục 7 và đóng gói, bảo quản CTNH trong các bao bì chuyên dụng hoặc thiết bị lưu chứa CTNH đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tương tự như quy định tại Mục 1, 2 Phụ lục 7 kèm theo Thông tư này.

5. CTNH phải được nhanh chóng đưa đi xử lý. Trường hợp cần lưu giữ tạm thời CTNH quá thời hạn 06 (sáu) tháng do chưa có phương án vận chuyển, xử lý khả thi, chưa tìm được chủ hành nghề QLCTNH phù hợp hoặc số lượng CTNH phát sinh quá thấp, chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm thông báo với CQQLCNT để biết bằng văn bản riêng hoặc kết hợp trong báo cáo QLCTNH.

6. Phân công ít nhất một cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để đảm nhiệm việc phân định, phân loại và quản lý CTNH; được sử dụng dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài (nếu cần thiết).

7. Trường hợp không có công trình bảo vệ môi trường để tự xử lý CTNH, chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm ký hợp đồng chuyển giao CTNH với các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép QLCTNH có địa bàn hoạt động và danh sách CTNH được phép quản lý phù hợp.

Trường hợp có mục đích tái sử dụng trực tiếp thì chỉ được ký hợp đồng với các chủ hành nghề QLCTNH, không được ký với các chủ vận chuyển CTNH được cấp phép theo quy định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT.

Trường hợp chủ vận chuyển CTNH được cấp phép theo quy định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT tham gia vận chuyển CTNH không có mục đích tái sử dụng trực tiếp, hợp đồng phải ký ba bên giữa chủ nguồn thải CTNH, chủ vận chuyển CTNH và chủ hành nghề QLCTNH hoặc chủ xử lý CTNH hoặc hợp đồng ký giữa chủ nguồn thải CTNH và chủ vận chuyển CTNH phải có sự chứng kiến, xác nhận của chủ hành nghề QLCTNH hoặc chủ xử lý CTNH trên hợp đồng.

8. Thực hiện đúng quy trình kê khai và sử dụng Chứng từ CTNH mỗi lần chuyển giao CTNH theo quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư này, trừ trường hợp tự xử lý CTNH nêu tại Điểm c Khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

Chủ nguồn thải CTNH phải thống nhất với các tổ chức, cá nhân có liên quan để khai đầy đủ vào Chứng từ CTNH theo đúng nội dung hợp đồng chuyển giao CTNH và các quy định trong Giấy phép QLCTNH của tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH.

9. Theo dõi, giám sát việc chuyển giao và xử lý CTNH căn cứ vào nội dung hợp đồng và Chứng từ CTNH; lập sổ giao nhận CTNH để theo dõi loại, số lượng, mã CTNH, thời gian, đơn vị tiếp nhận và xử lý CTNH của mình. Trường hợp cần thiết, chủ nguồn thải CTNH cử cán bộ trực tiếp tham gia giám sát quá trình vận chuyển, xử lý CTNH của tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH.

Sau thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày chuyển giao CTNH, nếu không nhận được hai liên cuối cùng của Chứng từ CTNH mà không có lý do hợp lý bằng văn bản từ phía tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH thì chủ nguồn thải CTNH phải có trách nhiệm kiểm tra, đơn đốc hoặc báo cáo với CQQLCNT để có biện pháp kiểm tra, xử lý.

10. Khi có nhu cầu xuất khẩu CTNH để xử lý ở nước ngoài, chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm tuân thủ Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới các chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng (sau đây gọi tắt là Công ước Basel) theo quy định tại Phụ lục 5 (A) kèm theo Thông tư này.

11. Lập báo cáo QLCTNH theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 (A) kèm theo Thông tư này với kỳ báo cáo 6 (sáu) tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến 30 tháng 6 và từ ngày 01 tháng 7 đến 31 tháng 12 hàng năm và nộp trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày cuối của kỳ báo cáo, trừ các trường hợp sau:

a) Chủ nguồn thải CTNH nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này được sử dụng kỳ báo cáo 01 (một) năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 hàng năm và nộp trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày cuối của kỳ báo cáo;

b) Chủ nguồn thải CTNH nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này chỉ báo cáo một lần trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày chấm dứt hoạt động.

Ngoài ra, chủ nguồn thải CTNH phải lập báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với các chủ nguồn thải CTNH nêu tại Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này, việc nộp báo cáo QLCTNH được coi là hoàn thành trách nhiệm đăng ký phát sinh CTNH với cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Luật Bảo vệ môi trường.

12. Lưu trữ với thời hạn 05 (năm) năm tất cả các liên Chứng từ CTNH đã sử dụng, các hồ sơ, tài liệu liên quan để cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

13. Áp dụng đồng thời việc kê khai Chứng từ CTNH và báo cáo QLCTNH trực tuyến trên hệ thống thông tin hoặc thông qua thư điện tử khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Khuyến khích chủ nguồn thải CTNH tự đăng ký áp dụng khi chưa có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

14. Trường hợp phát sinh đột xuất (không thường xuyên hàng năm) với số lượng một lần lớn hơn 10 (mười) kg đối với các CTNH có chứa các thành phần nguy hại đặc biệt vượt ngưỡng CTNH theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT hoặc 50 (năm mươi) kg đối với CTNH có chứa các thành phần nguy hại khác, hoặc số lượng bất kỳ đối với CTNH thuộc danh mục các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ (POP) thì phải báo cáo cho CQQLCNT trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày phát sinh không chủ định (như CTNH phát sinh do sự cố) hoặc chậm nhất là 01 (một) tháng trước ngày phát sinh có chủ định (như CTNH phát sinh từ việc xây dựng, phá dỡ, sửa chữa, cải tạo cơ sở). Báo cáo có đầy đủ thông tin về tên, mã CTNH, số lượng, thời gian, lý do phát sinh đột xuất.

15. Khi chấm dứt hoạt động, phải thông báo bằng văn bản và nộp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (nếu có) cho CQQLCNT.

PHỤ LỤC 3
CHỨNG TỪ CHẤT THẢI NGUY HẠI
(Kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Hướng dẫn sử dụng Chứng từ CTNH

1. Giới thiệu:

Một bộ Chứng từ CTNH gồm các liên (được in sẵn để kê khai bằng tay hoặc kê khai trực tiếp trong máy tính trước khi in ra) như sau:

- Liên số 1: Lưu tại chủ nguồn thải;
- Liên số 2: Lưu tại chủ hành nghề QLCTNH 1 (thứ nhất hoặc duy nhất);
- Liên số 2^S: Chủ hành nghề QLCTNH 1 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có địa điểm cơ sở của mình (tập hợp gửi đồng thời kèm theo Báo cáo QLCTNH định kỳ theo mẫu tại Phụ lục 4 (B); phải đóng dấu treo trong trường hợp chỉ thực hiện việc vận chuyển mà không xử lý);
- Liên số 3: Lưu tại chủ hành nghề QLCTNH 2 (thứ hai) hoặc chủ tái sử dụng CTNH;
- Liên số 3^S: Chủ hành nghề QLCTNH 2 hoặc chủ tái sử dụng CTNH gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có địa điểm cơ sở xử lý CTNH (tập hợp gửi đồng thời kèm theo Báo cáo QLCTNH định kỳ theo mẫu tại Phụ lục 4 (B)) hoặc nơi tái sử dụng;
- Liên số 2^T hoặc 3^T: (Các) chủ hành nghề QLCTNH hoặc chủ tái sử dụng CTNH gửi Tổng cục Môi trường trong trường hợp do Tổng cục Môi trường cấp phép (tập hợp gửi đồng thời kèm theo Báo cáo QLCTNH định kỳ theo mẫu tại Phụ lục 4 (B));
- Liên số 4: Lưu tại chủ nguồn thải (chủ hành nghề QLCTNH gửi lại sau khi đã hoàn thành việc xử lý CTNH);
- Liên số 5: Chủ nguồn thải gửi CQQLCNT nơi cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải (tập hợp gửi đồng thời kèm theo Báo cáo QLCTNH định kỳ theo quy định tại Phụ lục 4 (A)).

Trong đó, các liên số 1, 2, 2^S, 4 và 5 là các liên mặc định được sử dụng trong mọi trường hợp; các liên còn lại là các liên tùy chọn theo thực tế.

2. Tổ chức thực hiện:

Chủ nguồn thải CTNH phát hành một bộ Chứng từ CTNH mỗi khi thực hiện một lần chuyển giao CTNH tương ứng với từng chủ hành nghề QLCTNH thực hiện việc xử lý (hoặc chủ tái sử dụng CTNH), không dùng chung Chứng từ CTNH cho các lô CTNH được chuyển đến các chủ hành nghề QLCTNH thực hiện việc xử lý (hoặc chủ tái sử dụng CTNH) khác nhau, kể cả trường hợp do cùng một chủ hành nghề QLCTNH thực hiện việc vận chuyển. Chủ nguồn thải có trách nhiệm bảo đảm các chủ hành nghề QLCTNH (hoặc chủ tái sử dụng CTNH) kê khai và xác nhận vào Chứng từ khi có chuyển giao CTNH và khi đã hoàn thành xử lý CTNH (hoặc đã đưa CTNH vào tái sử dụng trực tiếp theo đúng mục đích).

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ quản lý CTNH không có chủ nguồn thải cụ thể (như CTNH phát sinh do sự cố môi trường hoặc từ chất thải sinh hoạt) hoặc không xác định được chủ nguồn thải (như CTNH vận chuyển bất hợp pháp bị bắt giữ), chủ hành nghề QLCTNH 1 phát hành Chứng từ CTNH thay cho chủ nguồn thải.

Tổng cục Môi trường hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng Chứng từ CTNH trực tuyến.

3. Trình tự kê khai, lưu và chuyển Chứng từ CTNH:

a) **Mục @:** Căn cứ vào thực tế chuyển giao CTNH để xác định số lượng các liên và đánh dấu vào số ký hiệu tương ứng của từng liên.

b) **Số Chứng từ:** Số thứ tự trong năm/năm/mã số QLCTNH của chủ nguồn thải.

(Ví dụ: Chứng từ đầu tiên trong năm 2011 của chủ nguồn thải có mã số QLCTNH 01.000001.T có số là: 01/2011/01.000001.T)

Trường hợp chủ nguồn thải không có mã số QLCTNH thì thay bằng ký hiệu viết tắt tên chủ nguồn thải. Trường hợp không có chủ nguồn thải cụ thể thì thay bằng ký hiệu viết tắt tên cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ vận chuyển.

c) **Mục 1, 2 và 3:** Chủ nguồn thải và (các) chủ hành nghề QLCTNH (hoặc chủ tái sử dụng CTNH) thống nhất khai đầy đủ tên, mã số QLCTNH, địa chỉ (địa chỉ cơ sở hoặc đại lý tương ứng với lô CTNH trong trường hợp có nhiều hơn một cơ sở hoặc đại lý), số điện thoại theo đúng như Sổ đăng ký chủ nguồn thải và Giấy phép QLCTNH đã được cấp. Trường hợp chỉ có duy nhất một chủ hành nghề QLCTNH 1 thực hiện toàn bộ việc QLCTNH (không có chủ hành nghề QLCTNH 2 và chủ tái sử dụng CTNH) thì bỏ các liên số 3, 3^S, 3^T và bỏ qua Mục 3.

d) **Mục 4:** Chủ nguồn thải và (các) chủ hành nghề QLCTNH (hoặc chủ tái sử dụng CTNH) thống nhất khai đầy đủ tên, mã CTNH, trạng thái tồn tại, số lượng và phương pháp xử lý (hoặc tái sử dụng trực tiếp) các loại CTNH trong một lần chuyển giao.

đ) **Mục 5:** Trong trường hợp xuất khẩu CTNH, chủ nguồn thải (hoặc nhà xuất khẩu đại diện), chủ hành nghề QLCTNH thực hiện việc vận chuyển trong nội địa, đơn vị vận chuyển xuyên biên giới và đơn vị xử lý ở nước ngoài thống nhất khai đầy đủ các thông tin. Bỏ các liên số 3, 3^S, 3^T và không sử dụng Mục 7, 8. Chủ hành nghề QLCTNH thực hiện việc vận chuyển trong nội địa trực tiếp gửi tất cả các liên số 4 và 5 cho chủ nguồn thải kèm theo hồ sơ vận chuyển theo quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Thông tư này.

e) **Mục 6:** Người có thẩm quyền thay mặt chủ nguồn thải ký, đóng dấu vào tất cả các liên để xác nhận việc đã thống nhất kê khai chính xác các thông tin tại Mục 1 đến 4 (hoặc 5) trước khi tiến hành chuyển giao. Trường hợp không có chủ nguồn thải thì thay bằng cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ vận chuyển.

g) **Mục 7.1:** Khi tiếp nhận CTNH từ chủ nguồn thải, người nhận (lái xe hoặc nhân viên thu gom) thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 1 ghi họ tên và ký xác nhận vào tất cả các liên của Chứng từ. Chủ nguồn thải giữ liên 1 và chuyển các liên còn lại cho chủ hành nghề QLCTNH 1.

h) **Mục 7.2:** Khi tiếp nhận CTNH từ chủ hành nghề QLCTNH 1, người nhận (lái xe hoặc nhân viên thu gom) thay mặt chủ hành nghề QLCTNH 2 (hoặc chủ tái sử dụng CTNH) ghi họ tên và ký xác nhận vào tất cả các liên của Chứng từ mà chủ hành nghề QLCTNH 1 đang giữ. Chủ hành nghề QLCTNH 1 chuyển các liên từ liên 3 trở đi cho chủ hành nghề QLCTNH 2. Trường hợp không có chủ hành nghề QLCTNH 2 hoặc chủ tái sử dụng CTNH thì bỏ qua Mục này.

i) **Mục 8:** Người có thẩm quyền thay mặt cho chủ hành nghề QLCTNH thực hiện việc xử lý (hoặc thay mặt chủ tái sử dụng CTNH) ký, đóng dấu vào tất cả các liên nhận được sau khi hoàn thành việc xử lý an toàn CTNH (hoặc chủ tái sử dụng CTNH xác nhận việc đã tái sử dụng trực tiếp CTNH theo đúng mục đích ban đầu). Chủ hành nghề QLCTNH (hoặc chủ tái sử dụng CTNH) gửi trả các liên 4 và 5 cho chủ nguồn thải trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành xử lý (hoặc đưa CTNH vào tái sử dụng trực tiếp).

Trường hợp chủ tái sử dụng là hộ gia đình, cá nhân không có dấu pháp nhân thì phải có chứng thực chữ ký tại Mục 8.

k) Cuối cùng, chủ nguồn thải gửi liên 5 cho CQQLCNT nơi cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải để hoàn thành trách nhiệm đến cùng đối với CTNH.

Lưu ý: Có thể xóa hoặc sửa đổi một số thông tin cho phù hợp khi lập Chứng từ tùy theo thực tế. Trường hợp chủ vận chuyển, chủ xử lý CTNH đã được cấp phép theo quy định tại Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT sử dụng Chứng từ CTNH thì cần xóa, sửa đổi các thông tin như sau: *Chủ vận chuyển* thay thế *Chủ hành nghề QLCTNH 1*; *Chủ xử lý* thay thế *Chủ hành nghề QLCTNH 2*.

PHỤ LỤC 4
MẪU BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI
(Kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

A. Mẫu báo cáo QLCTNH của chủ nguồn thải CTNH

(TÊN CHỦ NGUỒN THẢI)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI CỦA CHỦ NGUỒN THẢI CTNH

(từ ngày ... /... /..... đến ... / ... /.....)

Kính gửi: (Tên CQQLCNT)

1. Phần khai chung:

1.1. Tên chủ nguồn thải:

Địa chỉ văn phòng:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Mã số QLCTNH (nếu không có thì thay bằng số Đăng ký kinh doanh đối với tổ chức hoặc Chứng minh nhân dân đối với cá nhân):

1.2. Cơ sở phát sinh CTNH (trường hợp có nhiều hơn một thì trình bày lần lượt từng cơ sở):

Tên cơ sở (nếu có):

Địa chỉ cơ sở:

Điện thoại: Fax: E-mail:

2. Tình hình chung về phát sinh và quản lý CTNH tại cơ sở trong kỳ báo cáo vừa qua:

3. Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):

4. Các vấn đề khác:

Người có thẩm quyền ký
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Phụ lục 1: Thống kê chất thải phát sinh

(Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTNH thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

a. Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)		Phương pháp xử lý ⁽ⁱ⁾	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Ghi chú
		Kỳ báo cáo	Cả năm			
			(trường hợp báo cáo cuối năm)		(tên và mã số QLCTNH)	Ví dụ: Tự xử lý; xuất khẩu; tái sử dụng trực tiếp
Tổng số lượng						

⁽ⁱ⁾ Trừ trường hợp tái sử dụng trực tiếp, ghi ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/ lọc/kết tủa); OH

(Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Côn lập/đóng kén); C (Chôn lấp); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

a¹) Thống kê các CTNH được xuất khẩu (nếu có):

Tên chất thải	Mã CTNH	Mã Basel	Số lượng (kg)		Đơn vị vận chuyển xuyên biên giới (tên, địa chỉ)	Đơn vị xử lý ở nước ngoài (tên, địa chỉ)
			Kỳ báo cáo	Cả năm		
Tổng số lượng						

a²) Thống kê các CTNH được tái sử dụng trực tiếp (nếu có):

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)		Phương thức tái sử dụng trực tiếp	Chủ tái sử dụng (tên, địa chỉ)
		Kỳ báo cáo	Cả năm		
Tổng số lượng					

b. Thống kê chất thải thông thường:

Tên chất thải	Số lượng (kg)		Phương pháp xử lý hoặc tái sử dụng	Đơn vị xử lý hoặc tái sử dụng (tên, địa chỉ)
	Kỳ báo cáo	Cả năm		
Tổng số lượng				

Phụ lục 2: Tất cả các liên Chứng từ CTNH và bản sao Hợp đồng chuyển giao CTNH với (các) chủ hành nghề QLCTNH đã sử dụng trong kỳ báo cáo vừa qua (để gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi và xác nhận)

(Lưu ý sắp xếp thành từng bộ gồm bản sao hợp đồng kèm theo các liên Chứng từ tương ứng sắp xếp lần lượt theo số chứng từ)